

**BÁO CÁO
TRIỂN KHAI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI TẠI XÃ
NĂM 2023 VÀ ĐẾN 30/04/2024**

I. KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG TRÊN ĐỊA BÀN

Tân Thạnh là xã thuần nông, cách vị trí Trung tâm hành chính của thị xã Tân Châu khoảng 12 km, có 3,1 km đường Tỉnh lộ 952 đi qua. Có vị trí tiếp giáp: Phía Đông tiếp giáp xã Vĩnh Hòa, Tây giáp xã Vĩnh Hậu, huyện An Phú, Bắc giáp xã Vĩnh Hòa - Phú Lộc, Nam giáp xã Tân An. Tổng diện tích tự nhiên 1.229,62 ha (12,296km²), chiếm 6,96% diện tích toàn thị xã trong đó diện tích nông nghiệp 1.072,72 ha; diện tích đất nuôi trồng thủy sản 6,72 ha; đất ở 60,52ha; còn lại là đất ở và đất trồng cây lâu năm.

Dân số toàn xã 1.762 hộ với 6186 nhân khẩu và được chia thành 06 ấp. Thế mạnh chủ yếu là nông nghiệp, diễn biến hộ nghèo trên địa bàn xã năm 2024 có 09 hộ nghèo, tỷ lệ 0.51%, hộ cận nghèo 63 hộ, tỷ lệ 3.58%. Thu nhập bình quân là 56.734.000 đồng/người/năm, đa số hộ nghèo không đất sản xuất, phần đông lao động không có tay nghề và gia đình đông con, từ đó hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn vẫn còn khá cao.

1. Điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của xã

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI TÍN DỤNG CHÍNH SÁCH

1. Kết quả thực hiện tín dụng chính sách xã hội trên địa bàn

a) Về nguồn vốn tín dụng phân bổ: Tổng nguồn vốn 34.379 triệu đồng trong đó:

+ Nguồn vốn Trung ương giao 33.001 triệu đồng tăng 1.798 triệu đồng so với đầu năm.

+ Nguồn vốn địa phương giao 1.378 triệu đồng, tăng 190 triệu đồng so với đầu năm.

+ Huy động tiền gửi cá nhân tại Điểm giao dịch xã 6 triệu đồng.

+ Huy động tiền gửi của Tổ TK&VV 1.577 triệu đồng, tăng 81 triệu đồng so với đầu năm.

b) Về cho vay, thu nợ, dư nợ tín dụng chính sách:

- Doanh số cho vay 4.058 triệu đồng; Số lượt khách hàng 152 hộ vay vốn từ đầu năm

+ Doanh số cho vay HSSV: số tiền 1.060 trđ, số hộ 54 hộ

+ Doanh số cho vay QQG&VL: số tiền 200 trđ, số hộ 4 hộ

+ Doanh số cho vay Nước sạch và vệ sinh môi trường: số tiền 1.060 trđ, số hộ 57 hộ

+ Doanh số cho vay hộ mới thoát nghèo: số tiền 1.738 trđ, số hộ 42 hộ.

- Doanh số thu nợ 1.979 triệu đồng; Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn đạt 78,57%. tỷ lệ thu lãi đạt 100,1%.

- Tổng dư nợ các chương trình tín dụng 34.379 triệu đồng, tăng 1.988 triệu đồng so với đầu năm. Số hộ 1.043 hộ còn dư nợ

- Đang thực hiện cho vay chương trình tín dụng trên địa bàn: Hộ nghèo, Cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, HSSV, Quỹ quốc gia, xuất khẩu lao động, nhà trả chậm, nước sạch vệ sinh môi trường, hộ nghèo về nhà ở.

c) Về chất lượng tín dụng chính sách:

Tình hình nợ quá hạn và nợ khoanh là 1.303 triệu đồng, chiếm 3,79 % so với tổng dư nợ. Trong đó:

+ Nợ quá hạn: 279 triệu đồng, tỷ lệ NQH là 0,84 %, tăng 81 triệu đồng so với đầu năm.

+ Nợ khoanh: 1.024 triệu đồng, tỷ lệ nợ khoanh là 2,98%, giảm 180 triệu đồng so với đầu năm.

Đơn vị: triệu đồng, hộ, %

S T T	Chương trình tín dụng	Dư nợ	Tăng/giảm so với đầu năm	Nợ quá hạn		Nợ Khoanh		Số KH còn dư nợ
				Số tiền	Tỷ lệ	Số tiền	Tỷ lệ	
1	Hộ nghèo	1.514	-162	79	5,85	170	11,3	78
2	Học sinh sinh viên	5.359	940	48	0,91	93	1,74	98
3	GQVL	4.929	122	0	0	0	0	102
4	Xuất khẩu lao động	51	-11	0	0	5	0	2
5	Nhà trả chậm	1.487	-147	72	8,16	606	40,8	161
6	NS&VSMTNT	8.690	335	16	0,18	22	0,25	589
7	Hộ nghèo về nhà ở - QĐ 167/2008	87	0	0	0	0	0	11
8	Hộ nghèo về nhà ở - QĐ 33/2015	22	-3	0	0	0	0	1
9	Hộ mới thoát nghèo	5.305	1.579	26	0,49	0	0	127
10	Nhà ở xã hội - NĐ 100/2015	988	0	0	0	0	0	3
11	Hộ cận nghèo	5.947	-666	39	0,67	127	2,1	206
Tổng cộng		34.379	1.978	279	0,84	1.024	2,98	1.378

- Một số chỉ tiêu khác:

+ Món vay 3 tháng không hoạt động 69 món

+ Lãi tồn 552 triệu đồng

+ Xếp loại chất lượng Tín dụng xã (Tốt, Khá, TB, Yếu) : Khá

d) Về xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan:

Công tác phối hợp giữa NHCSXH thị xã, UBND xã, tổ chức Hội trong việc rà soát và xử lý nợ bị rủi ro nguyên nhân khách quan theo quy định của Hội đồng quản trị và hướng dẫn của Tổng giám đốc. Năm 2024 xử lý 131 trđ, Số món 15 món. Trong đó: xóa nợ 4 món với số tiền 39 triệu đồng, Khoanh nợ cho 11 món số tiền gốc 92 triệu đồng.

e) *Nợ bị xâm tiêu, chiếm dụng*: không có

g) *Hoạt động của điểm giao dịch xã*:

- Địa điểm giao dịch tại trụ sở UBND xã vào ngày cố định 06 tây hàng tháng.

- Công tác họp giao ban hàng tháng đều được duy trì giữa Ngân hàng với UBND xã, Hội, Đoàn thể, Tổ TK&VV; có báo cáo kết luận sau mỗi cuộc họp và có gửi cho từng thành viên.

- Hoạt động giao dịch xã được thực hiện đúng quy định và quy trình theo văn bản 4030/NHCS-TDNN của Tổng Giám đốc NHCSXH.

- Hệ thống Biên, bản, công chính sách tín dụng được niêm yết công khai đầy đủ và kịp thời theo quy định, có vệ sinh thường xuyên.

- Kết quả giao dịch xã: Tỷ lệ giải ngân tại Điểm giao dịch xã đạt 98,43%, tăng 1,57% so với năm trước; tỷ lệ thu nợ đạt 94,0% giảm 4,6% so với năm trước, tỷ lệ thu lãi đạt 100,5%.

- Hội đoàn thể, Tổ trưởng Tổ TK&VV đều được tập huấn nắm rõ các chương trình tín dụng chính sách, quy trình giao dịch tại xã, có mở sổ giao ban theo dõi xử lý nợ; công tác phối hợp với NHCSXH luôn được lãnh đạo địa phương quan tâm và chỉ đạo kịp thời.

2. Đánh giá tóm tắt hiệu quả các chương trình tín dụng:

- Đánh giá hiệu quả của vốn Tín dụng chính sách trên địa bàn xã: Thông qua nguồn vốn tín dụng chính sách góp phần giảm tỷ lệ Hộ nghèo của xã Giai đoạn 2021-2025 từ 1,25% xuống còn 0.51%; Số lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách khác được vay vốn đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, phục vụ an sinh xã hội; 57 công trình nước sạch; Tạo việc làm cho 4 lao động; 54 HSSV được vay vốn...

3. Công tác Ủy thác qua các Tổ chức Chính trị xã hội tại xã:

a) *Xếp loại hoạt động của Tổ tiết kiệm và vay vốn*

S t t	Hội nhận ủy thác	Xếp loại Tổ TK&VV 31/12/2023					Xếp loại Tổ TK&VV đến 30/04/2024					Tăng, giảm so với 31/12/2023				
		Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu	Tổng số	Tốt	Khá	TB	Yếu
1	HND	3	3	-	-	-	3	3	-	-	-	0	-	-	-	-
2	HPN	7	6	-	1	-	7	6	1	-	-	0	-	+1	-1	-
3	CCB	7	5	2	-	-	7	4	2	1	-	0	-1	-	+1	-

4	ĐTN	3	2	-	1	-	3	2	-	1	-	0	-	-	-	-
Tổng cộng		20	16	2	2	-	20	15	3	1	-	0	-1	+1	-	-

b) Công tác phối hợp giữa NHCSXH và Tổ chức Hội nhận Ủy thác

- Công tác thành lập: tổ được thành lập liên canh, liên cư, liên tổ an ninh, việc tham gia bình xét cho vay theo đúng quy định của Ngân hàng và theo kết luận chỉ đạo của Trưởng Ban đại diện NHCSXH thị xã. Ban chỉ đạo xử lý nợ của xã có xây dựng lịch xử lý nợ cố định hàng tháng vào ngày 04 và 20 tây, phối hợp xử lý nợ đến hạn, nợ quá hạn, nợ bị rủi ro do nguyên nhân khách quan.
- Công tác kiểm tra, giám sát theo nội dung hợp đồng ủy thác của tổ chức Hội nhận ủy thác thực hiện theo kế hoạch xây dựng hàng năm.
- Công tác kiểm tra sau cho vay: Năm 2024 Tổ chức Hội kiểm tra được 20 lượt Tổ TK&VV, 156 hộ vay đạt 99 % Kế hoạch.

c) Kết quả các chương trình tín dụng chính sách ủy thác qua tổ chức Hội:

Đơn vị: Triệu đồng, tổ, %

S T T	Hội nhận ủy thác	Số liệu 31/12/năm trước				Số liệu đến ngày 30/04/2024				So sánh tăng, giảm so với 31/12/năm trước				Tỷ trọng/ Tổng dư nợ ủy thác(%)		
		Số tổ TK &V V	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK& VV	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	Số tổ TK &V V	Số dư tiền gửi	Dư nợ ủy thác	Nợ quá hạn	31/12 /2023	Đến 30/04/ 2024	Tăng, giảm
1	HND	3	278	4.607	17	3	329	4.774	0,45	0	51	167	5	18,27	17,55	-0,73
2	HPN	7	855	10.654	-	7	589,8	11.350	-	0	-265,2	696	0	42,26	41,71	-0,54
3	CCB	7	488	5.865	74	7	202,8	6.793	1,37	0	-285,2	928	19	23,26	24,97	1,70
4	ĐTN	3	214	4.087	-	3	252,4	4.292	1,14	0	38,4	205	0	16,21	15,77	-0,44
Tổng cộng		20	1.225	25.213	75,7	20	1.375	27.278	0,6	0	-461	1.996	24	100	100	-

4. Các chỉ tiêu thực hiện củng cố nâng cao chất lượng tín dụng

4.1.

Các chỉ tiêu trong năm	Thực hiện	Kết quả
1. Tỷ lệ thu nợ gốc đến hạn: 85%	78,1	Chưa đạt
2. Tỷ lệ thu lãi: 100%	100,5%	Đạt
3. Dư nợ quá hạn: 0,3%	0,84%	Chưa đạt
4. Chất lượng hoạt động của Tổ: 85 điểm	86,2%	Đạt

5. Chất lượng hoạt động GDX: 94 điểm	81,3%	Đạt
6. Tỷ lệ tổ viên phát sinh gửi tk: 72%	73,3%	Đạt

- Kết quả đạt 4/6 chỉ tiêu, đối với chỉ tiêu nợ quá hạn chủ yếu tập trung ở các món vay bị rủi ro đã đề nghị xử lý đang chờ quyết định.

- Các chỉ tiêu còn lại tiếp tục tăng cường đôn đốc nợ đến hạn, hỗ trợ Tổ tuyên truyền tổ viên gửi tiết kiệm đều hàng tháng, phần đầu đến cuối năm hoàn thành tất cả các chỉ tiêu Phương án đã xây dựng.

4.2. Các chỉ tiêu giám sát phần đầu:

STT	Chỉ tiêu giám sát	Xây dựng	Thực hiện	Kết quả
1	Tăng trưởng dư nợ tín dụng	10,00%	2,9%	Chưa đạt
2	Tăng giảm lãi tồn so với kỳ báo cáo trước	-4,00%	-5,08%	Đạt
3	Món vay 03 tháng trở lên không hoạt động			
3.1	Tỷ lệ tăng giảm số món vay 03 tháng trở lên không hoạt động so với kỳ báo cáo trước	-20,00%	-7,04%	Chưa đạt
3.2	Tỷ lệ tăng giảm dư nợ của món vay 03 tháng không hoạt động so với kỳ báo cáo trước	-18,00%	-10,68%	Chưa đạt

5. Khó khăn, tồn tại, kiến nghị, đề xuất

5.1. Những khó khăn, tồn tại

- Mặc dù công tác tuyên truyền, vận động được diễn ra thường xuyên nhưng chưa thực sự có hiệu quả cao do một số hộ vay ý thức còn hạn chế, vẫn còn mang tâm lý trông chờ ỷ lại vào các chính sách của Nhà nước, không có ý thức chấp hành nghĩa vụ đối với các khoản vay, chây ỳ, không đóng các khoản lãi và tiết kiệm, gây ra tình trạng nợ quá hạn, lãi tồn cao tại địa phương.

- Bên cạnh đó có một hộ vay hiện tại đang đi làm ăn xa nên công tác thu lãi hàng tháng gặp khó phải đợi đến cuối năm hoặc các dịp Lễ, Tết hộ quay trở lại địa phương để tiến hành thu được nợ, lãi.

- Hộ vay nền nhà trả chậm cụm tuyến dân cư đa số làm ăn xa hoặc bán nền qua lại chưa thực hiện sang tên theo quy định pháp luật gây khó khăn cho công tác thu hồi nợ và lãi; Đối với chương trình cho vay nhà trả chậm khó khăn trong thu hồi vốn, phần lớn hộ vay thường xuyên vắng nhà, khoảng 40% hộ vay nên gây khó khăn trong quá trình thu nợ cũng như thu lãi.

- Một số hộ là đối tượng hộ nghèo, cận nghèo hiện tại vẫn còn có nhu cầu vay vốn thực hiện dự án sản xuất nông nghiệp nhưng do không có đất canh tác, phương án sản xuất, chăn nuôi hiệu quả và vẫn chưa hoàn tất trả nợ món vay trước đó.

- Nợ quá hạn chương trình HSSV của xã khả năng trả nợ dần chiếm tỉ lệ thấp do sinh viên ra trường không có việc làm ổn định hoặc chưa tìm được việc làm.

5.2 Kiến nghị, đề xuất Chính phủ, Bộ, Ban, Ngành và NHCSXH

- Mở rộng thêm nguồn vốn vay đối với hộ mới thoát nghèo, thoát cận nghèo, Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm do hiện nay nhu cầu vay vốn tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm.

- Đề nghị xử lý nghiêm đối với những trường hợp hộ vay chây ỳ, có khả năng trả nợ nhưng không thực hiện tốt nghĩa vụ dẫn đến nợ quá hạn, nợ xấu tại địa phương./.

Nơi nhận:

- Đoàn KTGS;
- PGD NHCSXH Tx. Tân Châu;
- ĐU-HĐND-UBND xã;
- Lưu: VT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Quốc Hải